

Số: /KH-UBND

Xã Trần Phú, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số trên địa bàn xã Trần Phú năm 2026

Thực hiện Kế hoạch số 359/KH-UBND ngày 31/12/2025 của UBND thành phố Hải Phòng về Chuyển đổi số thành phố Hải Phòng năm 2026;

UBND xã Trần Phú ban hành Kế hoạch chuyển đổi số trên địa bàn xã năm 2026, nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Thực hiện chuyển đổi số trong đó quản trị số và dữ liệu số là động lực quan trọng để phát triển kinh tế - xã hội. Hoạt động nghiệp vụ và chỉ đạo, điều hành của các cơ quan nhà nước thuộc xã được thực hiện chủ yếu trên môi trường số góp phần xây dựng chính quyền số minh bạch, thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong kinh tế và nâng cao chất lượng cuộc sống của cộng đồng.

- Xây dựng, ứng dụng cơ sở dữ liệu dùng chung và chuyên ngành; khai thác hiệu quả dữ liệu mở để thúc đẩy phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn xã. Ứng dụng hiệu quả các nền tảng, dịch vụ, tiện ích số dùng chung phục vụ người dân và doanh nghiệp; tăng chỉ số xếp hạng chuyển đổi số của xã trong năm 2025.

- Thực hiện triển khai một số cơ chế, chính sách về khai thác, chia sẻ dữ liệu, hạ tầng lưu trữ dùng chung của Thành phố.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

(Các chỉ tiêu kèm phân công thực hiện tại Phụ lục I đính kèm).

II. NHIỆM VỤ

1. Các nhiệm vụ chủ yếu

1.1. Phát triển Chính quyền số

1.1.1. Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức

- Tiếp tục đẩy mạnh đa dạng hóa các phương thức tuyên truyền, duy trì, phát huy hiệu quả các kênh truyền thông đã được thiết lập để các cơ quan, đơn vị thuộc xã và các tổ chức, doanh nghiệp, người dân tích cực hưởng ứng tham gia chuyển đổi số; phát hiện, phổ biến các mô hình chuyển đổi số thành công trên địa bàn xã.

- Triển khai các hoạt động hưởng ứng ngày Chuyển đổi số quốc gia theo chủ đề năm và kế hoạch của UBND Thành phố.

- Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền khuyến khích người dân thực hiện

dịch vụ công trực tuyến toàn trình, các giao dịch không sử dụng tiền mặt.

1.1.2. Thực hiện hiệu quả cơ chế, chính sách thúc đẩy quá trình chuyển đổi số

- Triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các văn bản pháp quy về phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn xã; gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số với thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước và tổ chức triển khai chuyển đổi số trên địa bàn xã; bổ sung nguồn lực kịp thời đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

1.1.3. Phát triển hạ tầng số

- Tiếp tục đầu tư nâng cấp đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin đảm bảo tính bảo mật, an toàn thông tin. Phối hợp duy trì hạ tầng đường truyền mạng Internet cho các phòng, ban, ngành, đoàn thể.

- Phối hợp duy trì, mở rộng Hệ thống Hộp giao ban trực tuyến của Thành phố theo quy định.

- Tiếp tục nâng cấp, mở rộng, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin đảm bảo phục vụ kịp thời các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan nhà nước của xã và phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Tiếp tục phối hợp triển khai Chuyển đổi IPv6 cho các cơ quan nhà nước nhằm đảm bảo sự phát triển bền vững cho hệ thống internet và thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trên địa bàn xã.

- Phối hợp triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển hạ tầng số, hạ tầng bưu chính - viễn thông theo chỉ đạo của Thành phố phục vụ phát triển Chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

- Phối hợp với các sở, ngành Thành phố phát triển hạ tầng viễn thông bền vững, an toàn.

1.1.4. Phát triển nền tảng, hệ thống

- Tập trung khai thác có hiệu quả các nền tảng, hệ thống được Thành phố và các Bộ, ngành triển khai.

- Thúc đẩy kinh doanh trên nền tảng số, hệ thống trực tuyến, dịch vụ trực tuyến, tạo môi trường phát triển kinh tế số trên Internet và các loại hình kinh doanh mới.

- Phối hợp triển khai phát triển các nền tảng, hệ thống số theo chỉ đạo của Thành phố phục vụ phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

1.1.5. Phát triển dữ liệu số

- Triển khai số hóa, lưu trữ điện tử đồng bộ theo hướng dẫn của từng ngành, lĩnh vực và công tác lưu trữ điện tử, gồm các lĩnh vực: Tài chính, bảo hiểm, tư pháp - hộ tịch, y tế; môi trường, nông nghiệp; lao động, việc làm, an sinh xã hội; giáo dục và đào tạo; kinh tế, hạ tầng, đô thị; du lịch, văn hóa - thể thao, dân tộc và các dữ liệu chuyên ngành liên quan khác.

- Tiếp tục triển khai số hóa và lưu trữ điện tử đối với kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực theo quy định tại Nghị định 45/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử để cung cấp dịch vụ công trực tuyến (DVCTT), ưu tiên triển khai đối với các dịch vụ công thiết yếu nêu tại Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 và Chỉ thị số 02/CTTTg ngày 26/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ. Sử dụng chữ ký số cá nhân để cung cấp DVCTT toàn trình, đảm bảo giá trị pháp lý của các văn bản điện tử như: Hồ sơ quản lý hoạt động giáo dục điện tử, bệnh án điện tử, đơn thuốc điện tử,...; khai thác hiệu quả chữ ký số của người dân, doanh nghiệp trên Cổng dịch vụ công Thành phố. (nếu có)

- Tiếp tục triển khai rà soát, kiến nghị Thành phố cung cấp DVCTT theo hướng toàn trình trong phạm vi quản lý theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và DVCTT của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

1.1.6. Phát triển ứng dụng, dịch vụ

a) Phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Tiếp tục khai thác, sử dụng hiệu quả Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố; triển khai thực hiện đảm bảo công tác số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trên hệ thống theo chỉ tiêu Thành phố giao.

- Khai thác hiệu quả ứng dụng chữ ký số chuyên dùng của Chính phủ và chữ ký số của người dân, doanh nghiệp trong xử lý công việc trên môi trường mạng, giải quyết hồ sơ dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công và Cổng dịch vụ công Quốc Gia.

- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai hiệu quả hóa đơn điện tử có mã xác thực của cơ quan Thuế, hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền, hóa đơn điện tử từng lần bán hàng, biên lai điện tử. Phối hợp với các Ngân hàng và phối hợp Chi cục Thuế khu vực đẩy mạnh phương thức thanh toán không dùng tiền mặt (Internet banking, Etax mobile, POS,...) để tăng cường nộp thuế điện tử đối với cá nhân, hộ kinh doanh, hộ nộp thuế sử dụng đất phi nông nghiệp.

- Tăng cường triển khai chuyển đổi số trong hoạt động chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt theo hướng dẫn của các bộ, ngành liên quan.

- Duy trì, nâng cấp Trang thông tin điện tử xã.

- Khai thác sử dụng có hiệu quả các ứng dụng, cung cấp dịch vụ chuyên ngành phục vụ người dân, doanh nghiệp, cụ thể trong các lĩnh vực: Du lịch, văn hóa thể thao, giao thông vận tải, y tế, giáo dục, môi trường, nông nghiệp, kinh tế, kế hoạch đầu tư, phát triển nông thôn... nâng cao chất lượng, hiệu quả phục vụ người dân trên địa bàn xã.

b) Phục vụ hoạt động điều hành nội bộ

- Phối hợp duy trì ổn định, thông suốt hệ thống Mạng truyền số liệu chuyên dùng kết nối 02 cấp hành chính từ Thành phố đến cấp xã phục vụ Chính quyền số.

- Tiếp tục triển khai sử dụng có hiệu quả Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tập trung của Thành phố; Hệ thống Thông tin báo cáo của Thành phố; Hệ thống Quản lý theo dõi, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ chỉ đạo của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố; Hệ thống Quản lý cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ điện tử tập trung và các ứng dụng chuyên ngành phục vụ nội bộ các cơ quan nhà nước của xã.

1.1.7. An toàn thông tin mạng

- Phối hợp rà soát, hoàn thiện phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo hồ sơ đề xuất cấp độ được phê duyệt; bảo đảm nguyên tắc hệ thống chưa được kết luận bảo đảm an toàn thông tin mạng chưa đưa vào sử dụng.

- Triển khai công tác bảo đảm ATTT theo mô hình “4 lớp”, chú trọng triển khai lớp giám sát và lớp bảo vệ chuyên nghiệp.

- Thực hiện kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin định kỳ theo quy định và hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Nâng cấp, bổ sung, duy trì các thiết bị bảo mật nhằm bảo đảm an toàn thông tin.

1.2. Phát triển kinh tế số và xã hội số

1.2.1. Tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, Nhà nước và Thành phố về chuyển đổi số, kinh tế số, xã hội số trên các phương tiện thông tin đại chúng, Trang thông tin điện tử, các trang mạng xã hội của xã để từng bước nâng cao nhận thức của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn. Xây dựng nội dung tuyên truyền, nâng cao nhận thức phù hợp cho đối tượng thanh niên trên địa bàn xã. Lựa chọn những mô hình kinh doanh mới, điển hình về kinh tế số để giới thiệu, giúp cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận, tham khảo; tuyên truyền, phổ biến sử dụng các nền tảng số quốc gia trên địa bàn xã.

- Xây dựng chuyên mục tuyên truyền, phổ biến, chia sẻ những câu chuyện thành công, tôn vinh gương thành công điển hình của người dân, doanh nghiệp về phát triển kinh tế số trên Trang thông tin điện tử xã và trên hệ thống đài truyền thanh. Khuyến khích người dân, doanh nghiệp đẩy mạnh sử dụng các dịch vụ số của các doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực như: Tài chính, thương mại điện tử, nông nghiệp, sản xuất công nghiệp, du lịch, bưu chính, vận tải và logistics,...

- Hướng dẫn, khuyến khích người dân truy cập Internet, đăng ký tài khoản và sử dụng các dịch vụ số mà trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến, các dịch vụ thiết yếu như: Y tế, giáo dục, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử, sử dụng

mạng xã hội.

1.2.2. Phát triển kinh tế số

- Phát triển kinh tế số trong lĩnh vực thương mại điện tử: Chuyển đổi mô hình hoạt động của các cửa hàng bán lẻ, cửa hàng tạp hoá và chợ truyền thống; các làng nghề thủ công mỹ nghệ dựa trên công nghệ số và dữ liệu số; hình thành liên kết, chuỗi cung ứng số hoá toàn trình từ khâu phân phối hàng hoá, quản lý kho hàng đến quản trị kinh doanh, thương mại trên các kênh số; đẩy mạnh công tác quản lý thuế, tiếp tục cung cấp các dịch vụ thuế điện tử hỗ trợ việc kê khai, nộp thuế theo phương thức điện tử, triển khai các giải pháp về hóa đơn điện tử đối với hoạt động thương mại điện tử, livestream bán hàng trên các nền tảng công nghệ số; triển khai các giải pháp hoá đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền đối với dịch vụ ăn uống, chống thất thu thuế, thất thu ngân sách; ưu tiên phát triển và thúc đẩy sử dụng nền tảng chuyển đổi số lĩnh vực bán buôn, bán lẻ.

- Phát triển kinh tế số trong lĩnh vực nông nghiệp: Chú trọng nông nghiệp thông minh, nông nghiệp chính xác, tăng tỷ trọng của nông nghiệp công nghệ số trong nền kinh tế; triển khai ứng dụng các giải pháp công nghệ trồng trọt, chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản mang lại năng suất và giá trị kinh tế cao; tăng cường kết nối ứng dụng công nghệ số giữa các hợp tác xã với vùng trồng nông nghiệp, cơ sở sản xuất chế biến và các kênh số tiêu thụ nông sản hình thành chuỗi sản xuất nông nghiệp số toàn trình từ khâu sản xuất đến phân phối, tiêu thụ sản phẩm; hình thành chuỗi cung ứng nông nghiệp và truy xuất nguồn gốc nông sản toàn trình từ lúc nuôi trồng cho đến khi tới tay người tiêu dùng.

- Phát triển kinh tế số trong lĩnh vực công nghiệp sản xuất, chế tạo: Phát triển theo hướng khuyến khích, hỗ trợ ứng dụng nền tảng số công nghệ tiên tiến, hiện đại để thực hiện chuyển đổi tại các doanh nghiệp trở thành các doanh nghiệp thông minh, sử dụng năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, giảm thiểu phát thải ra môi trường, có giá trị gia tăng cao nhằm tăng năng xuất lao động, tạo lợi thế cạnh tranh, đáp ứng nhu cầu thị trường.

- Phát triển kinh tế số gắn liền tài chính, ngân hàng: Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền khuyến khích người dân thực hiện các giao dịch không sử dụng tiền mặt; triển khai hiệu quả các kế hoạch phát triển hóa đơn điện tử, biên lai điện tử, quản lý hóa đơn điện tử và kế hoạch nộp thuế điện tử qua ứng dụng Etax Mobile trên địa bàn xã; triển khai ứng dụng đồng bộ, toàn diện công nghệ số, chuyển đổi số trong hoạt động nhằm cung cấp dịch vụ ngân hàng số theo hướng phát triển đa dạng các kênh phân phối, đổi mới sáng tạo, tự động hóa quy trình. Thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt, triển khai có hiệu quả các Chiến lược, Chương trình, Đề án của Chính phủ và Thành phố về tài chính toàn diện, thanh toán không dùng tiền mặt; tổ chức triển khai cung ứng dịch vụ Mobile Money theo quy định của Chính

phủ và hướng dẫn của các Bộ, ngành góp phần phát triển hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt, tăng cường việc tiếp cận và sử dụng các dịch vụ tài chính.

1.3. Phát triển xã hội số

1.3.1. Hình thành công dân số và văn hóa số

- Tổ chức các lớp tập huấn kết hợp chọn cử tham gia các chương trình đào tạo kỹ năng số cơ bản, kỹ năng số nâng cao, kỹ năng kỹ thuật cho các đối tượng là cán bộ lãnh đạo, cán bộ kỹ thuật, công nghệ thông tin, chuyên trách chuyển đổi số và công chức, viên chức, người lao động, thành viên Tổ Chuyển đổi số cộng đồng trên địa bàn xã.

- Tuyên truyền, hướng dẫn và khuyến khích người dân truy cập Internet, đăng ký tài khoản và sử dụng các dịch vụ số mà trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ y tế số, giáo dục số, sử dụng các mạng xã hội, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử và khai thác tiện ích, tài nguyên số trên Internet. Hướng dẫn người dân về các kỹ năng an toàn, bảo mật thông tin cơ bản để có thể tự bảo vệ tài khoản, dữ liệu của mình trên không gian số.

- Tuyên truyền, khuyến khích người dân truy cập nội dung tài liệu đào tạo trực tuyến về kỹ năng số phù hợp với chuẩn kỹ năng số và khung kỹ năng số quốc gia do Thành phố xây dựng, cung cấp trên môi trường mạng để tự học các kỹ năng số; phối hợp tổ chức bồi dưỡng, phổ biến kỹ năng số rộng rãi cho lực lượng lao động, trong đó chú trọng đến đối tượng thanh niên; hướng tới phổ cập kỹ năng số trong toàn dân.

- Duy trì hiệu quả hoạt động của Tổ Chuyển đổi số cộng đồng trong việc tuyên truyền, hướng dẫn người dân về Chuyển đổi số, sử dụng các DVCTT và các dịch vụ số khác theo nhu cầu.

- Triển khai phổ cập cho người dân sử dụng ứng dụng VNeID, là danh tính số, có giá trị tương đương thẻ Căn cước.

1.3.2. Kết nối số

Phối hợp phát triển mạng di động 4G, 5G, băng rộng cố định, các dịch vụ viễn thông, Internet tạo điều kiện thuận lợi cho người dân kết nối mạng; ưu tiên phát triển hạ tầng viễn thông băng rộng (cố định + mạng 5G) chất lượng cao trong các cơ quan nhà nước, trường học, nhà văn hoá thôn, địa điểm công cộng trên địa bàn xã.

2. Phân công thực hiện các nhiệm vụ

(Các nhiệm vụ kèm theo phân công thực hiện tại Phụ lục II đính kèm).

III. GIẢI PHÁP

1. Tổ chức bộ máy, triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách đảm bảo nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số

- Rà soát, kiến nghị bổ sung hoặc bồi dưỡng đào tạo công chức phụ trách

chuyên trách Công nghệ thông tin/Chuyển đổi số đảm bảo nguồn nhân lực triển khai Kế hoạch này.

- Triển khai thực hiện cơ chế, chính sách hỗ trợ công chức, viên chức chuyên trách về Công nghệ thông tin/Chuyển đổi số của xã.

- Triển khai thực hiện các cơ chế chính sách nhằm huy động nguồn lực từ doanh nghiệp; khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư, tài trợ cho chuyển đổi số.

2. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức và người dân trên địa bàn về Chính quyền điện tử, Chính quyền số với nhiều hình thức hiện đại, hiệu quả.

- Tuyên truyền, hướng dẫn người dân trên địa bàn xã kỹ năng số, sử dụng các dịch vụ Chính quyền số; đẩy mạnh và phát huy vai trò của đoàn viên, thanh niên trong việc triển khai hiệu quả hoạt động của Tổ Chuyển đổi số cộng đồng, phổ cập kỹ năng số cho người dân thực hiện chuyển đổi số, phát triển kinh tế - xã hội. Trước mắt tập trung giúp người dân biết cách sử dụng DVCTT; mua, bán các sản phẩm, dịch vụ qua mạng; thanh toán không dùng tiền mặt; sử dụng các dịch vụ số thiết yếu phục vụ cuộc sống (y tế, giáo dục, liên lạc, đi lại, du lịch, đọc sách, giải trí, ...); áp dụng các giải pháp an toàn, bảo mật thông tin cơ bản để tự bảo vệ mình và bảo vệ dữ liệu cá nhân trên không gian mạng.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, chia sẻ kinh nghiệm về các nội dung, mô hình chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương; chủ động thí điểm triển khai sáng kiến mới tại xã, có khả năng nhân rộng, đặc biệt là các sáng kiến liên quan đến dữ liệu số.

3. Tập huấn, bồi dưỡng

- Tổ chức bồi dưỡng, nâng cao kiến thức cho cán bộ lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức của xã về Chính quyền số, Kiến trúc Chính quyền điện tử/Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng.

- Tăng cường tổ chức bồi dưỡng, nâng cao kiến thức cho cán bộ lãnh đạo, công chức, viên chức cơ quan nhà nước của xã về quản lý và khai thác dữ liệu số. Tổ chức bồi dưỡng kiến thức về kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu cho cán bộ, công chức, viên chức của xã.

- Tăng cường, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng kỹ thuật ATTT cho đội ngũ nhân lực kỹ thuật làm về ATTT và CNTT của xã; Tiếp tục tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng ATTT cho các cán bộ, công chức, viên chức xã.

4. Tăng cường hợp tác

Phối hợp với các doanh nghiệp để cung cấp dịch vụ công thông qua mạng lưới bưu chính công ích và ứng dụng của doanh nghiệp; khai thác hiệu quả mạng lưới bưu

chính công ích để hỗ trợ người dân tiếp cận các dịch vụ Chính quyền số, đặc biệt là các đối tượng yếu thế trong xã hội.

5. Cải cách hành chính, chuẩn hoá quy trình nghiệp vụ

Thực hiện gắn kết chặt chẽ giữa cải cách thủ tục hành chính với phát triển Chính quyền số. Thường xuyên rà soát các thủ tục hành chính, đề xuất chuẩn hóa quy trình nghiệp vụ trong các cơ quan nhà nước theo hướng đơn giản hoá, chuẩn hóa hoặc thay đổi phù hợp để có thể ứng dụng hiệu quả công nghệ số.

6. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động Chuyển đổi số

- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số tại các phòng, ban chuyên môn của xã theo Kế hoạch.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra hoạt động Chuyển đổi số, bảo đảm an toàn thông tin tại các cơ quan thuộc xã.

- Tổ chức triển khai tự đánh giá chỉ số chuyển đổi số của xã năm 2025.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Nguồn vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ; nguồn vốn ngân sách cấp xã và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Căn cứ từng nội dung được phân công, các cơ quan được giao chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng dự toán kinh phí báo cáo UBND xã phê duyệt theo đúng quy định pháp luật. Ưu tiên thực hiện theo hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin đối với phát triển hạ tầng số, phát triển nền tảng số, đảm bảo an toàn an ninh mạng theo quy định hiện hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Ban Chỉ đạo của xã về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch Chuyển đổi số xã năm 2026. Định hướng triển khai các nhiệm vụ trên địa bàn phường, thực hiện phát triển Chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn xã.

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Chủ trì, hướng dẫn, đôn đốc và phối hợp với các cơ quan, đơn vị thực hiện Kế hoạch này.

- Chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch Chuyển đổi số xã năm 2026. Định hướng triển khai các nhiệm vụ trên địa bàn xã, thực hiện phát triển Chuyển đổi số, đô thị thông minh ... trên địa bàn xã.

- Phối hợp cùng các phòng chuyên môn, đơn vị liên quan thẩm định các nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã từ nguồn vốn chi thường xuyên và các nguồn hợp pháp khác.

- Tổ chức xây dựng và thực hiện các giải pháp nhằm kết hợp chặt chẽ việc triển khai Kế hoạch này với Kế hoạch Cải cách hành chính. Đẩy mạnh việc triển khai thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại xã.

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ cán bộ, công chức phụ trách công nghệ thông tin; xây dựng các chương trình nâng cao nhận thức, phổ cập kiến thức về công nghệ thông tin và khai thác thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức của xã.

- Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị liên quan xây dựng, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật và ứng dụng công nghệ thông tin tại xã; triển khai các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước bảo đảm tuân thủ quy định tại Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ; Nghị định 82/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ.

- Chủ trì xây dựng quy định về thi đua khen thưởng: Đưa kết quả triển khai chuyển đổi số của cơ quan Nhà nước là một trong những tiêu chí xét thi đua hàng năm.

2. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch.

- Triển khai Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến theo hướng dẫn của thành phố.

3. Phòng Kinh tế xã

Chủ trì, phối hợp phòng Văn hóa - Xã hội đề xuất Ủy ban nhân dân xã bố trí kinh phí cho công tác ứng dụng công nghệ thông tin triển khai Chuyển đổi số xã đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; bố trí kinh phí chi thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch theo quy định, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách.

4. Đề nghị các Ban Xây dựng Đảng và Văn phòng Đảng ủy, UBMTTQVN xã, các ban ngành, cơ quan đơn vị của xã

Triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm về chuyển đổi số theo Phụ lục II của Kế hoạch.

- Tích cực chỉ đạo triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số đảm bảo hoàn thành Kế hoạch, gắn kết nội dung triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số với việc thi đua, khen thưởng của từng cá nhân, đơn vị.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, phổ biến sâu rộng về vai trò của chuyển đổi số trong việc phát triển kinh tế - xã hội của xã, trong hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội; tham gia đóng góp vào quá trình thực hiện Nghị quyết, Kế hoạch. Phát huy hiệu quả vai trò chủ lực của đội ngũ đoàn viên, thanh niên trong việc triển khai hoạt động của

Tổ Chuyển đổi số cộng đồng. Chú trọng giám sát, phản biện góp phần thực hiện hoàn thành các nội dung Kế hoạch.

5. Chế độ thông tin báo cáo

- Các cơ quan, đơn vị, ***báo cáo năm trước ngày 15/12/2026*** về UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội).

- Giao Phòng Văn hóa - Xã hội xã tham mưu tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về UBND Thành phố theo quy định.

UBND xã đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã phối hợp; yêu cầu các phòng, ban, ngành thuộc xã, và các cơ quan, đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Ủy ban MTTQ xã;
- Các phòng, ban, ngành xã;
- Lưu: VT, VHXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

VŨ Quang Hoàng

PHỤ LỤC I
BIỂU CHỈ TIÊU CỤ THỂ KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI SỐ TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NĂM 2026
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND xã Trần Phú)

STT		Chỉ tiêu	Năm 2026	Lãnh đạo chỉ đạo	Cơ quan Chủ trì	Cơ quan phối hợp thực hiện
TT	Chi tiết					
		Tổng số: 31 chỉ tiêu				
I		Chính quyền số (20 chỉ tiêu)				
1	1	Tỷ lệ DVC trực tuyến được rà soát, đề xuất Thành phố thiết kế, thiết kế lại nhằm tối ưu hóa trải nghiệm người dùng, khi sử dụng được điền sẵn dữ liệu mà người dùng đã cung cấp trước đó theo thỏa thuận, phù hợp tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ	100%	PCT UBND xã Nguyễn Văn Bền	Trung tâm Phục vụ Hành Chính Công	Các phòng, ban, ngành, chủ động rà soát, đề xuất
2	2	Tỷ lệ người dân và doanh nghiệp sử dụng DVCTT được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất giữa các nền tảng, hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.	100%	PCT UBND xã Nguyễn Văn Bền	Trung tâm Phục vụ Hành Chính Công	Phòng Văn hóa - Xã hội xã, các phòng, ban, ngành
3	3	Tỷ lệ thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được rà soát, đề xuất thành phố cung cấp DVC trực tuyến toàn trình	100%	PCT UBND xã Nguyễn Văn Bền	Trung tâm Phục vụ Hành Chính Công	Các phòng, ban, ngành
4	4	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử	100%	PCT UBND xã Nguyễn Văn Bền	Trung tâm Phục vụ Hành Chính Công	Các phòng, ban, ngành
5	5	Tỷ lệ DVC trực tuyến toàn trình đủ điều kiện được rà soát, đề xuất Thành phố tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	100%	PCT UBND xã Nguyễn Văn Bền	Trung tâm Phục vụ Hành Chính Công	Các phòng, ban, ngành
6	6	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý hoàn toàn trực tuyến	100%	PCT UBND xã Nguyễn Văn Bền	Trung tâm Phục vụ Hành Chính Công	Các phòng, ban, ngành
7	7	Phần đầu tỷ lệ DVC trực tuyến của xã, xã phát sinh hồ sơ	Trên 90%	PCT UBND xã Nguyễn Văn Bền	Trung tâm Phục vụ Hành Chính Công	Các phòng, ban, ngành
8	8	Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính của xã	90%	PCT UBND xã Nguyễn Văn Bền	Trung tâm Phục vụ Hành Chính Công	Các phòng, ban, ngành
9	9	Tỷ lệ tối thiểu thủ tục hành chính của các cơ quan nhà nước	25%	PCT UBND xã	Trung tâm Phục vụ	Các phòng, ban, ngành

STT		Chỉ tiêu	Năm 2026	Lãnh đạo chỉ đạo	Cơ quan Chủ trì	Cơ quan phối hợp thực hiện
TT	Chi tiết					
		được rà soát, đề xuất thành phố cắt giảm, đơn giản hóa so với hiện nay		Nguyễn Văn Bền	Hành Chính Công	
10	10	Tỷ lệ phòng, ban, ngành triển khai các hoạt động nâng cao chất lượng và hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến.	100%	PCT UBND xã Nguyễn Văn Bền	Trung tâm Phục vụ Hành Chính Công	Các phòng, ban, ngành
11	11	Phân đấu tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công	Trên 50%	PCT UBND xã Nguyễn Văn Bền	Trung tâm Phục vụ Hành Chính Công	Các phòng, ban, ngành
		Phân đấu tỷ lệ thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Trên 60%			
12	12	Tham gia mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở phục vụ phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số (nếu có)	100%	PCT UBND xã Lê Hải Hà	Phòng Văn hóa và Thông tin xã	Các phòng, ban, ngành
13	13	Tỷ lệ hồ sơ công việc tại UBND xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước)	100%	PCT UBND xã Nguyễn Văn Bền	Văn phòng HĐND và UBND xã	Các phòng, ban, ngành
14	14	Tỷ lệ cuộc họp cắt giảm thời gian họp, giảm tối đa việc sử dụng tài liệu giấy thông qua Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Thành phố đối với cuộc họp tại UBND xã	70%	PCT UBND xã Nguyễn Văn Bền	Văn phòng HĐND và UBND xã	Các phòng, ban, ngành
15	15	Tỷ lệ báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) của UBND xã được thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo Thành phố	100%	PCT UBND xã Nguyễn Văn Bền	Văn phòng HĐND và UBND xã	Các phòng, ban, ngành
16	16	Hoàn thành triển khai, nâng cấp và duy trì bảo đảm an toàn thông tin mạng theo mô hình “4 lớp”	Hoàn thành	PCT UBND xã Lê Hải Hà	Phòng Văn hóa - Xã hội xã	Các phòng, ban, ngành
17	17	Tỷ lệ máy tính tại các cơ quan nhà nước thuộc UBND xã được cài đặt phần mềm phòng, chống mã độc	100%	PCT UBND xã Lê Hải Hà	Phòng Văn hóa - Xã hội xã	Các phòng, ban, ngành

STT		Chỉ tiêu	Năm 2026	Lãnh đạo chỉ đạo	Cơ quan Chủ trì	Cơ quan phối hợp thực hiện
TT	Chi tiết					
18	18	Tỷ lệ cán bộ chuyên trách về an toàn thông tin, công nghệ thông tin của xã được cử đi đào tạo, bồi dưỡng về kiến thức, kỹ năng, kỹ thuật an toàn thông tin mạng	100%	PCT UBND xã Lê Hải Hà	Phòng Văn hóa - Xã hội xã	Các phòng, ban, ngành
19	19	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản	100%	PCT UBND xã Lê Hải Hà	Phòng Văn hóa - Xã hội xã	Các phòng, ban, ngành
20	20	Tỷ lệ các Trang, Cổng thông tin điện tử của xã được đánh giá an toàn thông tin và dán nhãn tín nhiệm mạng	100%	PCT UBND xã Lê Hải Hà	Trung tâm Dịch vụ Sự nghiệp công	Phòng Văn hóa - Xã hội xã
	II	Kinh tế số (03 chỉ tiêu)				
21	1	Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử	Trên 80%	PCT UBND xã Nguyễn Văn Bền	Phòng Kinh tế	Các phòng, ban, ngành liên quan
22	2	Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số	Trên 50%	PCT UBND xã Nguyễn Văn Bền	Phòng Kinh tế	Các phòng, ban, ngành liên quan
23	3	Tỷ lệ nhân lực lao động kinh tế số trong lực lượng lao động	Trên 1%	PCT UBND xã Nguyễn Văn Bền	Phòng Kinh tế	Các phòng, ban, ngành liên quan
	III	Về xã hội số (8 chỉ tiêu)				
24	1	Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh	Trên 80%	PCT UBND xã Lê Hải Hà	Phòng Văn hóa và Thông tin xã	Các phòng, ban, ngành thuộc xã
25	2	Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản định danh điện tử VNeID	Trên 80%	PCT UBND xã Lê Hải Hà	Phòng Văn hóa và Thông tin xã	Các phòng, ban, ngành thuộc xã
26	3	Tỷ lệ phủ mạng Internet băng rộng cáp quang đến hộ gia đình	Trên 90%	PCT UBND xã Lê Hải Hà	Phòng Văn hóa và Thông tin xã	Các phòng, ban, ngành thuộc xã
27	4	Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản thanh toán điện tử	Trên 50%	PCT UBND xã Lê Hải Hà	Phòng Văn hóa và Thông tin xã	Các phòng, ban, ngành thuộc xã

STT		Chỉ tiêu	Năm 2026	Lãnh đạo chỉ đạo	Cơ quan Chủ trì	Cơ quan phối hợp thực hiện
TT	Chi tiết					
28	5	Người dân trong độ tuổi lao động được bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số cơ bản, làm nền tảng sử dụng dịch vụ số như: dịch vụ công trực tuyến; tư vấn sức khỏe trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa	50%	PCT UBND xã Lê Hải Hà	Phòng Văn hóa và Thông tin xã	Phòng Văn hóa và Thông tin; Các phòng, ban, ngành
29	6	Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử	90%	PCT UBND xã Lê Hải Hà	Phòng Văn hóa và Thông tin xã	Trạm Y tế, Phòng Văn hóa - xã hội xã; các đơn vị liên quan
30	7	Tỷ lệ dân số trưởng thành có sử dụng dịch vụ công trực tuyến	55%	PCT UBND xã Nguyễn Văn Bền	Văn phòng HĐND và UBND xã	Các phòng, ban, ngành thuộc xã
31	8	Tỷ lệ triển khai học bạ số đối với học sinh	100%	PCT UBND xã Lê Hải Hà	Phòng Văn hóa và Thông tin xã	Các cơ sở giáo dục Tiểu học, THCS trên địa bàn xã

PHỤ LỤC II
BIỂU THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI SỐ TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NĂM 2026
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND xã Trần Phú)

STT		Nội dung	Lãnh đạo chỉ đạo	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
TT	Chi tiết						
		TỔNG SỐ: 43 NHIỆM VỤ					
	I.	Chính quyền số (25 nhiệm vụ)					
	I.1	Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức (03 nhiệm vụ)					
1	1	Tiếp tục đẩy mạnh đa dạng hóa các phương thức tuyên truyền, duy trì, phát huy hiệu quả các kênh truyền thông đã được thiết lập để các cơ quan, đơn vị thuộc xã và các tổ chức, doanh nghiệp, người dân tích cực hưởng ứng tham gia chuyển đổi số, xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu; phát hiện, phổ biến các mô hình chuyển đổi số thành công trên địa bàn xã	PCT UBND xã Lê Hải Hà	Trung tâm Dịch vụ Sự nghiệp công	Các phòng, ban, ngành, đơn vị liên quan	Quý IV Năm 2026	
2	2	Triển khai các hoạt động hưởng ứng ngày Chuyển đổi số quốc gia theo chủ đề năm và kế hoạch của UBND Thành phố ban hành	PCT UBND xã Lê Hải Hà	Trung tâm Dịch vụ Sự nghiệp công	Các phòng, ban, ngành, đơn vị liên quan	Quý IV Năm 2026	
3	3	Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền khuyến khích người dân thực hiện các giao dịch không sử dụng tiền mặt	PCT UBND xã Lê Hải Hà	Trung tâm Dịch vụ Sự nghiệp công	Các phòng, ban, ngành, đơn vị liên quan	Cả năm	
	I.2	Thực hiện hiệu quả cơ chế, chính sách thúc đẩy quá trình chuyển đổi số (02 nhiệm vụ)					
4	1	Triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các văn bản pháp quy về phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn xã; gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số với thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương	PCT UBND xã Lê Hải Hà	Phòng Văn hóa - Xã hội xã	Các phòng, ban, ngành	Năm 2026	

STT		Nội dung	Lãnh đạo chỉ đạo	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
TT	Chi tiết						
5	2	Kiểm toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước và tổ chức triển khai chuyển đổi số trên địa bàn xã; bổ sung nguồn lực kịp thời đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ <i>(Nếu cần)</i>	PCT UBND xã Lê Hải Hà	Phòng Văn hóa - Xã hội xã	Các phòng, ban, ngành	Quý I Năm 2026	
	I.3	Phát triển hạ tầng số (05 nhiệm vụ)					
6	1	Tiếp tục đầu tư nâng cấp đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin, đảm bảo tính bảo mật, an toàn thông tin. Phối hợp duy trì hạ tầng đường truyền mạng WAN, mạng Internet cho các phòng, ban, ngành	PCT UBND xã Lê Hải Hà	Phòng Văn hóa - Xã hội xã	Các phòng, ban, ngành	Cả năm	
7	2	Phối hợp duy trì, mở rộng Hệ thống Hợp giao ban trực tuyến của Thành phố theo quy định	PCT UBND xã Nguyễn Văn Bền	Văn phòng HĐND và UBND xã	Các phòng, ban, ngành	Cả năm	
8	3	Tiếp tục nâng cấp, mở rộng, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin đảm bảo phục vụ kịp thời các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan nhà nước của xã và phục vụ người dân, doanh nghiệp (nâng cấp hệ thống mạng; mua sắm bổ sung trang thiết bị CNTT....)	PCT UBND xã Nguyễn Văn Bền	Phòng Kinh Tế	Phòng Văn hóa - Xã hội xã, Văn phòng HĐND và UBND xã	Quý I Năm 2026	
9	4	Tiếp tục triển khai rà soát các điểm, khu vực lùm sóng hoặc các điểm, khu vực chất lượng mạng viễn thông di động chưa đạt 40Mbps (đo lường bằng công cụ iSpeed do Bộ Thông tin và Truyền thông cung cấp) để đề xuất phương án đầu tư, bổ sung hạ tầng nhằm bảo đảm chất lượng dịch vụ mạng, đáp ứng nhu cầu sử dụng của Nhân dân	PCT UBND xã Lê Hải Hà	Phòng Văn hóa - Xã hội xã	Các phòng, ban, ngành	Quý I Năm 2026	
10	5	Phối hợp triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển hạ tầng số, hạ tầng bưu chính - viễn thông theo chỉ đạo của Thành phố phục vụ phát triển Chính quyền số, kinh tế số và xã hội số	PCT UBND xã Lê Hải Hà	Phòng Văn hóa và Thông tin xã	Các phòng, ban, ngành; các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn xã	Cả năm	

STT		Nội dung	Lãnh đạo chỉ đạo	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
TT	Chi tiết						
	I.4	Phát triển nền tảng, hệ thống (03 nhiệm vụ)					
11	1	Tập trung khai thác có hiệu quả các nền tảng, hệ thống được Thành phố và các Bộ, ngành triển khai	PCT UBND xã Lê Hải Hà	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban, ngành	Cả năm	
12	2	Thúc đẩy kinh doanh trên nền tảng số, hệ thống trực tuyến, dịch vụ trực tuyến, tạo môi trường phát triển kinh tế số trên Internet và các loại hình kinh doanh mới	PCT UBND xã Nguyễn Văn Bền	Phòng Kinh tế	Các Phòng, ban, ngành liên quan		
13	3	Phối hợp triển khai phát triển các nền tảng, hệ thống số theo chỉ đạo của Thành phố phục vụ phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số	PCT UBND xã Lê Hải Hà	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Các phòng, ban, ngành	Cả năm	
	I.5	Phát triển dữ liệu số (02 nhiệm vụ)					
14	1	Triển khai số hóa, lưu trữ điện tử đồng bộ theo hướng dẫn của từng ngành, lĩnh vực và công tác lưu trữ điện tử, gồm các lĩnh vực: Tài chính, bảo hiểm, tư pháp - hộ tịch, y tế; môi trường, nông nghiệp; lao động, việc làm, an sinh xã hội; giáo dục và đào tạo; kinh tế, hạ tầng, đô thị; du lịch, văn hóa - thể thao, dân tộc và các dữ liệu chuyên ngành liên quan khác	PCT UBND xã Nguyễn Văn Bền	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Các phòng, ban, ngành	Cả năm	
15	2	Tiếp tục triển khai số hóa và lưu trữ điện tử đối với kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực theo quy định tại Nghị định 45/2020/NĐ-CP của Chính phủ	PCT UBND xã Lê Hải Hà	Phòng Văn hóa - xã hội xã	Văn phòng HĐND và UBND xã; Các phòng, ban, ngành	Quý IV Năm 2026	
	I.6	Phát triển ứng dụng, dịch vụ (07 nhiệm vụ)					
	I.6.1	Phục vụ người dân và doanh nghiệp (05 nhiệm vụ)					
16	1	Tiếp tục khai thác, sử dụng hiệu quả Hệ thống	PCT UBND xã	Trung tâm Phục vụ	Các phòng, ban,	Năm 2026	

STT		Nội dung	Lãnh đạo chỉ đạo	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
TT	Chi tiết						
		thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố; triển khai thực hiện đảm bảo công tác số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trên hệ thống theo chỉ tiêu Thành phố giao.	Nguyễn Văn Bền	hành chính công	ngành		
17	2	Khai thác hiệu quả ứng dụng chữ ký số chuyên dùng của Chính phủ và chữ ký số của người dân, doanh nghiệp trong xử lý công việc trên môi trường mạng, giải quyết hồ sơ dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công Quốc Gia	PCT UBND xã Lê Hải Hà	Các phòng, ban, ngành	Phòng Văn hóa và Thông tin; Văn phòng HĐND và UBND xã	Năm 2026	
18	3	Tăng cường triển khai chuyển đổi số trong hoạt động chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt theo hướng dẫn của các bộ, ngành liên quan	PCT UBND xã Lê Hải Hà	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban, ngành	Năm 2026	
19	4	Duy trì, nâng cấp Cổng thông tin điện tử xã	PCT UBND xã Lê Hải Hà	Trung tâm Dịch vụ Sự nghiệp công	Các phòng, ban, ngành	Năm 2026	
20	5	Khai thác sử dụng có hiệu quả các ứng dụng, cung cấp dịch vụ chuyên ngành phục vụ người dân, doanh nghiệp, cụ thể trong các lĩnh vực: Du lịch, văn hóa thể thao, giao thông vận tải, y tế, giáo dục, môi trường, nông nghiệp, kinh tế, hạ tầng, đô thị, kế hoạch đầu tư, phát triển nông thôn... do Thành phố triển khai, nâng cao chất lượng, hiệu quả phục vụ người dân trên địa bàn xã	PCT UBND xã Lê Hải Hà	Các phòng, ban, ngành	Phòng Văn hóa - Xã hội	Cả năm	
	I.6.2	Phục vụ hoạt động điều hành nội bộ (02 nhiệm vụ)					

STT		Nội dung	Lãnh đạo chỉ đạo	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
TT	Chi tiết						
21	1	Phối hợp duy trì ổn định, thông suốt hệ thống Mạng truyền số liệu chuyên dùng kết nối ba cấp hành chính từ Trung ương đến cấp xã phục vụ Chính quyền số	PCT UBND xã Lê Hải Hà	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban, ngành	Cả năm	
22	2	Tiếp tục triển khai sử dụng có hiệu quả Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tập trung của Thành phố; Hệ thống thông tin báo cáo của Thành phố; Hệ thống quản lý theo dõi, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ chỉ đạo của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố; Hệ thống Quản lý cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ điện tử tập trung và các ứng dụng chuyên ngành phục vụ nội bộ các cơ quan nhà nước của xã	PCT UBND xã Nguyễn Văn Bền	Văn phòng HĐND và UBND xã	Các phòng, ban, ngành	Cả năm	
	I.7	An toàn thông tin mạng (03 nhiệm vụ)					
23	1	Rà soát, hoàn thiện phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo hồ sơ đề xuất cấp độ được phê duyệt; bảo đảm nguyên tắc hệ thống chưa được kết luận bảo đảm an toàn thông tin mạng chưa đưa vào sử dụng	PCT UBND xã Lê Hải Hà	Phòng Văn hóa - Xã hội	Văn phòng HĐND và UBND xã; các phòng, ban, ngành	Năm 2026	
24	2	Thực hiện kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin định kỳ theo quy định và hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông	PCT UBND xã Lê Hải Hà	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban, ngành	Cả năm	
25	3	Nâng cấp, bổ sung, duy trì các thiết bị bảo mật nhằm bảo đảm an toàn thông tin	PCT UBND xã Lê Hải Hà	Phòng Văn hóa - Xã hội	Văn phòng HĐND và UBND xã	Cả năm	
	II	PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ VÀ XÃ HỘI SỐ, tổng số: 18 nhiệm vụ					

STT		Nội dung	Lãnh đạo chỉ đạo	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
TT	Chi tiết						
	II.1	Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức (03 nhiệm vụ)					
26	1	Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, Nhà nước và Thành phố về chuyển đổi số, kinh tế số, xã hội số trên các phương tiện thông tin đại chúng, Cổng thông tin điện tử xã, các trang mạng xã hội để từng bước nâng cao nhận thức của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn xã.	PCT UBND xã Lê Hải Hà	Phòng Văn hóa - Xã hội	Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao xã; các phòng, ban, ngành	Cả năm	
27	2	Xây dựng chuyên mục tuyên truyền, phổ biến, chia sẻ những câu chuyện thành công, tôn vinh gương thành công điển hình của người dân, doanh nghiệp về phát triển kinh tế số trên Cổng thông tin điện tử xã, và trên hệ thống đài truyền thanh. Khuyến khích người dân, doanh nghiệp đẩy mạnh sử dụng các dịch vụ số của các doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực như: Tài chính - ngân hàng, thương mại điện tử, nông nghiệp, sản xuất công nghiệp, du lịch, bưu chính, vận tải và logistics,...	PCT UBND xã Lê Hải Hà	Trung tâm Dịch vụ Sự nghiệp Công	Phòng Văn hóa - Xã hội; các phòng, ban, ngành	Cả năm	
28	3	Hướng dẫn, khuyến khích người dân truy cập Internet, đăng ký tài khoản và sử dụng các dịch vụ số mà trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến, các dịch vụ thiết yếu như: Y tế, giáo dục, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử, sử dụng mạng xã hội	PCT UBND xã Lê Hải Hà	Phòng Văn hóa - Xã hội	Trung tâm Dịch vụ Sự nghiệp công xã; các phòng, ban, ngành	Cả năm	
	II.2	Các nhiệm vụ phát triển nền móng kinh tế số và xã hội số (05 nhiệm vụ)					
	II.2.1	Hạ tầng (01 nhiệm vụ)					
29	1	Phối hợp triển khai các hoạt động thúc đẩy phát triển mạnh mẽ mạng di động 4G, 5G và thế hệ	PCT UBND xã Lê Hải Hà	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các doanh nghiệp viễn thông; các	Thường xuyên	

STT		Nội dung	Lãnh đạo chỉ đạo	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
TT	Chi tiết						
		mạng tiếp theo, băng rộng cố định, các dịch vụ viễn thông, internet làm nền tảng cho phát triển kinh tế số và xã hội số			phòng, ban, ngành		
	II.2.2	Nền tảng số (02 nhiệm vụ)					
30	1	Đẩy mạnh sử dụng các nền tảng số quốc gia để chuyên đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số theo từng ngành, lĩnh vực trên địa bàn xã	PCT UBND xã Lê Hải Hà	Các phòng, ban, ngành liên quan triển khai thực hiện theo hướng dẫn của Thành phố	Các phòng, ban, ngành	Thường xuyên	
31	2	Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến sử dụng các nền tảng số quốc gia trên địa bàn xã	PCT UBND xã Lê Hải Hà	Phòng Văn hóa - Xã hội	Trung tâm Dịch vụ Sự nghiệp công xã; các phòng, ban, ngành	Thường xuyên	
	II.2.3	An toàn thông tin mạng và an ninh mạng (01 nhiệm vụ)					
32	1	Tổ chức tuyên truyền cho các đối tượng khai thác các dịch vụ số với nhiều hình thức khác nhau nhằm nâng cao nhận thức về an toàn thông tin; phổ cập việc sử dụng chữ ký số cá nhân cho người dân một cách đơn giản, thuận tiện, an toàn và có giá sử dụng chữ ký phù hợp với thu nhập của người dân.	PCT UBND xã Lê Hải Hà	Trung tâm Dịch vụ Sự nghiệp công xã	Phòng Văn hóa - Xã hội; các phòng, ban, ngành	Thường xuyên	
	II.2.4	Nhân lực số (01 nhiệm vụ)					
33	1	Phát triển mạng lưới hệ thống thư viện điện tử xã và các trường học, cơ sở giáo dục thuộc xã	PCT UBND xã Lê Hải Hà	Phòng Văn hóa - Xã hội	Trung tâm Dịch vụ Sự nghiệp công xã; các phòng, ban, ngành	Thường xuyên	
	II.3	Phát triển kinh tế số (05 nhiệm vụ)					
	II.3.1	Trong lĩnh vực thương mại, nông nghiệp và công nghiệp (03 nhiệm vụ)					
34	1	Phát triển kinh tế số trong lĩnh vực thương mại	PCT UBND xã	Phòng Kinh tế	Các phòng, ban,	Cả năm	

STT		Nội dung	Lãnh đạo chỉ đạo	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
TT	Chi tiết						
		bán buôn, bán lẻ	Nguyễn Văn Bền		ngành đơn vị liên quan		
35	2	Phát triển kinh tế số trong lĩnh vực nông nghiệp	PCT UBND xã Nguyễn Văn Bền	Phòng Kinh tế	Các phòng, ban, ngành	Cả năm	
36	3	Phát triển kinh tế số trong lĩnh vực công nghiệp sản xuất, chế tạo	PCT UBND xã Nguyễn Văn Bền	Phòng Kinh tế	Các phòng, ban, ngành	Cả năm	
	II.3.2	<i>Phát triển kinh tế số gắn liền với tài chính, ngân hàng (02 nhiệm vụ)</i>					
37	1	Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền khuyến khích người dân thực hiện các giao dịch không sử dụng tiền mặt	PCT UBND xã Lê Hải Hà	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban, ngành	Cả năm	
38	2	Triển khai hiệu quả các kế hoạch phát triển hóa đơn điện tử, biên lai điện tử, quản lý hóa đơn điện tử và kế hoạch nộp thuế điện tử qua ứng dụng Etax Mobile trên địa bàn xã; đẩy mạnh triển khai hóa đơn điện tử có mã xác thực của cơ quan thuế đối với các hóa đơn khởi tạo từ máy tính tiền	PCT UBND xã Nguyễn Văn Bền	Phòng Kinh tế	Các phòng, ban, ngành	Cả năm	
	II.4	Phát triển xã hội số (05 nhiệm vụ)					
	II.4.1	<i>Công dân số và Văn hóa số (04 nhiệm vụ)</i>					

STT		Nội dung	Lãnh đạo chỉ đạo	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
TT	Chi tiết						
39	1	Tổ chức các lớp tập huấn kết hợp chọn cử tham gia các chương trình đào tạo kỹ năng số cơ bản, kỹ năng số nâng cao, kỹ năng kỹ thuật cho các đối tượng là cán bộ lãnh đạo, cán bộ kỹ thuật, công nghệ thông tin, chuyên trách chuyển đổi số và công chức, viên chức, người lao động, thành viên Tổ Chuyển đổi số cộng đồng trên địa bàn xã	PCT UBND xã Lê Hải Hà	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban, ngành	Cả năm	
40	2	Tuyên truyền, hướng dẫn và khuyến khích người dân truy cập Internet, đăng ký tài khoản và sử dụng các dịch vụ số mà trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ y tế số, giáo dục số, sử dụng các mạng xã hội, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử và khai thác tiện ích, tài nguyên số trên Internet. Hướng dẫn người dân về các kỹ năng an toàn, bảo mật thông tin cơ bản để có thể tự bảo vệ tài khoản, dữ liệu của mình trên không gian số	PCT UBND xã Lê Hải Hà	Trung tâm Dịch vụ Sự nghiệp công	Các phòng, ban, ngành	Cả năm	
41	3	Tuyên truyền, khuyến khích người dân truy cập nội dung tài liệu đào tạo trực tuyến về kỹ năng số phù hợp với chuẩn kỹ năng số và khung kỹ năng số quốc gia do Thành phố xây dựng, cung cấp trên môi trường mạng để tự học các kỹ năng số; phối hợp tổ chức bồi dưỡng, phổ biến kỹ năng số rộng rãi cho lực lượng lao động, trong đó chú trọng đến đối tượng thanh niên; hướng tới phổ cập kỹ năng số trong toàn dân	PCT UBND xã Lê Hải Hà	Trung tâm Dịch vụ Sự nghiệp công	Các phòng, ban, ngành	Cả năm	
42	4	Duy trì hiệu quả hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng trong việc tuyên truyền, hướng dẫn người dân về Chuyển đổi số, sử dụng các DVCTT và các dịch vụ số khác theo nhu cầu	PCT UBND xã Lê Hải Hà	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban, ngành	Cả năm	

STT		Nội dung	Lãnh đạo chỉ đạo	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
TT	Chi tiết						
	II.4.2	Kết nối số (01 nhiệm vụ)					
43	1	Phối hợp phát triển mạng di động 4G, 5G, băng rộng cố định, các dịch vụ viễn thông, Internet tạo điều kiện thuận lợi cho người dân kết nối mạng; ưu tiên phát triển hạ tầng viễn thông băng rộng (cố định + mạng 5G) chất lượng cao trong các cơ quan nhà nước, trường học, nhà văn hoá thôn, địa điểm du lịch trên địa bàn xã	PCT UBND xã Lê Hải Hà	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn xã	Cả năm	